

Số: 226/2018/QĐST-HNGĐ

M, ngày 08 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1989

Bị đơn: Chị Lê D, sinh năm 1990

Đều ĐKKH và trú tại: Thôn K, xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đ và chị Lê D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi dưỡng con chung: Anh Đ, chị D có một con chung cháu Nguyễn M, sinh ngày 12/11/2011. Anh Đ, chị D thoả thuận, khi ly hôn giao cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn M, thời gian nuôi dưỡng con chung kể từ tháng 8/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị D tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con

cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Đ, chị D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung. Anh Đ, chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0001777 ngày 31/7/2018. Hoàn trả cho anh Đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- UBND xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khánh